TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS - PT
Ngày 13 tháng 9 năm 2022
V/v Đòi lại đất bị lấn chiếm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải
Ông Trần Đức Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm dân sự thụ lý số 52/2022/TLPT- DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 về đòi lại đất bị lấn chiếm. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS – ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1981/2022/QĐ – PT ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đinh Minh X, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị S, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm số 14/2022/DS – ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 23 tháng 11 năm 2000 ông Đinh Minh X (viết tắt là nguyên đơn) được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

(viết tắt GCNQSDĐ) số R 357398 với diện tích 9.200m^2 tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 03 xã M, nguyên đơn phát hiện bị đơn trồng keo từ năm 2010 trên diện tích khoảng 1.000m^2 đất của nguyên đơn. Vì vậy nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả lại diện tích đất đã lấn chiếm. Bà Đinh Thị S (viết tắt là bị đơn) trình bày: Năm 2000 bị đơn được ông Cao Xân L lúc đó là Bí thư chi bộ, kiêm Trưởng thôn giao đất trồng thông đã hơn 20 năm, diện tích đất bị đơn sử dụng liền kề với diện tích đất của bà Đinh Thị B và ông Đinh Minh X, nay nguyên đơn khởi kiện bị đơn không nhất trí và đã phản tố yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND huyện M cấp cho nguyên đơn chồng lên diện tích đất bị đơn đang sử dụng.

UBND huyện M trình bày: Năm 2000, UBND huyện M giao đất trồng rừng có phê duyệt, vị trí đất đang tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính xã Q củ, nay là thị trấn Q, GCNQSDĐ của UBND huyện M đã cấp cho nguyên đơn chưa cấp đổi và không có hệ tọa độ để xác định.

Tại Bản án số 14/2022/DS – ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định: Căn cứ Điều 157, Điều 158, Điều 165 và khoản 1 Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 và Điều 189 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 135, Điều 202 và Điều 203 của Luật đất đai, xử: Buộc chị Đinh Thị S trả lại cho ông Đinh Minh X, diện tích đất đã lấn chiếm trồng keo 772m^2 tại thôn L, xã M, huyện M (có sơ đồ kèm theo), phía Bắc giáp đất trồng keo của thị trấn Q từ điểm 3 đến điểm 4 dài 17,8 mét; phía Nam Giáp đất trồng keo của chị S đang sử dụng từ điểm 2 đến điểm 5 dài 10,82 mét; phía Đông giáp đất ông Đinh Minh X từ điểm 4 đến điểm 5 dài 55,46 mét; phía Tây giáp đất bà Đinh Thị B từ điểm 2 đến điểm 3 dài 53,54 mét. Ông Đinh Minh X được sỡ hữu cây trồng trên diện tích 772m^2 đất, nhưng có nghĩa vụ trả lại cho chị Đinh Thị S 1.820.000 đồng. Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí vụ kiện và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa nhận được đơn của bà Đinh Thị S kháng cáo với nội dung: Không chấp nhận toàn bộ bản án sơ thẩm, bởi vì bị đơn sử dụng đất đã hơn 20 năm, được thôn giao từ đầu năm 2000; nguyên đơn được UBND huyện M cấp GCNQSDĐ nhưng không có hồ sơ, móc giới chồng lên đất bị đơn đã sử dụng, bị đơn phản tố huỷ GCNQSDĐ của nguyên đơn nhưng không được Toà án sơ thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn Đinh Thị S giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Đinh Thị S, hủy Bản án sơ thẩm số 14/2022/DS - ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình để về xé xử lại, theo hướng thu thập thêm tài liệu chứng cứ; các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS – ST. Ngày 22 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa nhận được đơn kháng cáo của bà Đinh Thị S. Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Ngày 08 tháng 12 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa ban hành Thông báo thụ lý vụ án số 25/2021/TB – TLVA (bút lục số 15), ngày 15/12/2021 bị đơn có đơn phản tố yêu cầu hủy GCNQSDĐ số R 357398 ngày 23/11/2000 của UBND huyện M cấp cho nguyên đơn, với diện tích 9.200m^2 tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 03 xã Minh Hóa (bút lục số 20), đơn phản tố của bị đơn được Tòa án cấp sơ thẩm nhận trước khi mỡ phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trong quá trình giải quyết vụ án là trái với Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

[3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ về việc UBND huyện M cấp GCNQSDĐ số R 357398 ngày 23 tháng 11 năm 2000 cho nguyên đơn tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 03 xã M (hồ sơ cấp GCNQSDĐ, trích lục địa chính, bản đồ địa chính liên quan đến thửa đất tranh chấp) để làm căn cứ xác định bị đơn có lấn chiếm đất của nguyên đơn hay không.

[4] Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên hòa giải ngày 17/02/2022 đại diện theo ủy quyền của UBND huyện M tham gia phiên hòa giải trình bày: Việc cấp GCNQSDĐ cho nguyên đơn năm 2000 chưa có tọa độ thửa đất. Diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này đang có tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính của UBND xã M và UBND xã Q, nay là thị trấn Q (bút lục số

33). Mặt khác thửa đất số 68, tờ bản đồ số 03 xã M cấp cho nguyên đơn thuộc thôn L, xã M, huyện M nhưng theo sơ đồ thẩm định ngày 10/5/2022 thì diện tích đất tranh chấp thuộc địa giới UBND thị trấn Q quản lý nhưng quyết định bản án buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn diện tích đất tại thôn L, xã M là trái quy định. Các mâu thuẩn này Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, yêu cầu các cơ quan, tổ chức liên quan có văn bản trả lời về các mâu thuẩn này để làm cơ sở giải quyết vụ án là chưa khách quan, toàn diện.

[5] Theo GCNQSDĐ số R 357398 ngày 23 tháng 11 năm 2000 của UBND huyện M cấp cho nguyên đơn tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 03 xã M có diện tích 9.200m^2 nhưng kết quả thẩm định tại chổ ngày 10/5/2022 thì diện tích đất của nguyên đơn có 5.911m^2 bao gồm cả diện tích tranh chấp với bị đơn, diện tích thực tế ít hơn diện tích được cấp trong GCNQSDĐ 3.289m^2 nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ.

[6] Như phân tích tại mục [4] thì nguyên đơn được cấp GCNQSDĐ năm 2000 chưa có tọa độ cụ thể nên cần xác minh những người sử dụng đất liền kề thửa đất có tranh chấp; những người từng lãnh đạo thôn, xã tại thời điểm giao đất cho nguyên đơn, bị đơn và tiến hành đối chất để làm rõ bị đơn sử dụng đất trước hay sau khi nguyên đơn được cấp GCNQSDĐ, diện tích đất đang tranh chấp đã được cấp trong GCNQSDĐ năm 2000 của nguyên đơn chưa. Mặt khác, phải làm rõ vì sao nguyên đơn được giao đất từ năm 2000 nhưng đến nay mới xảy ra tranh chấp với bị đơn.

[7] Quá trình thẩm định, định giá Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định được công sức phát xẻ, khai hoang diện tích đất tranh chấp để xem xét việc bồi thường, hỗ trợ khi giải quyết vụ án.

[8] Từ các phân tích trên thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; về nội dung: Chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án; ngày 29/8/2022 Tòa án cấp phúc thẩm đã có Công văn số 2008 và 2009/TAND về việc yêu cầu UBND xã M và UBND huyện M cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án; tại Công văn số 22/CV – UBND ngày 09/9/2022 của UBND xã M chỉ trả lời không lưu giữ tờ bản đồ số 3 dùng để cấp đất cho nguyên đơn, còn các tài liệu khác không cung cấp; UBND huyện M không có phúc đáp. Do việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ mà tại cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được; căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[9] Bị đơn kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; án phí dân sự sơ thẩm các đương sự chưa phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 272, Điều 273, khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị S đối với Bản án số 14/2022/DS – ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa

2. Hủy toàn bộ Bản án số 14/2022/DS – ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa; giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

3. Bà Đinh Thị S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000641 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/9/2022.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND huyện Minh Hóa;
- CCTHADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa